

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>		
1.1. Giải pháp kỹ thuật về công tác chuẩn bị khởi công	Giải pháp kỹ thuật về công tác chuẩn bị khởi công	Đạt
	Nhà thầu không có giải pháp kỹ thuật về công tác chuẩn bị khởi công hoặc có nhưng không phù hợp theo quy định pháp luật và không khả thi, không hợp lý	Không đạt
1.2. Giải pháp kỹ thuật đối với tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí rào chắn, biển báo, đảm bảo an toàn thi công, giải pháp kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát hiện trường để lập mặt bằng bố trí thi công hợp lý)	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công thể hiện hợp lý, khả thi phù hợp theo hồ sơ thiết kế.	Đạt
	- Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc - Không có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công hoặc có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công không thể hiện hợp lý, không khả thi phù hợp theo hồ sơ thiết kế.	Không đạt

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

<p>1.3. Giải pháp kỹ thuật các công tác thi công hạng mục công việc của công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải pháp kỹ thuật thi công đường trung tâm.</li> <li>- Giải pháp kỹ thuật về vận chuyển tập kết vật tư, máy móc, thiết bị trong quá trình thi công.</li> </ul>	<p>Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ cho các công tác theo khối lượng mô tả công việc yêu cầu của E-HSMT, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng theo hồ sơ thiết kế</p>	<p>Đạt</p>
<p>1.4. Biện pháp tổ chức thi công: Mô tả biện pháp thi công các hạng mục công việc của công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp thi công chuẩn bị mặt bằng thi công.</li> <li>- Biện pháp thi công Nền đường.</li> <li>- Biện pháp thi công Phá dỡ.</li> <li>- Biện pháp thi công an toàn giao thông.</li> <li>- Biện pháp thi công Cống thoát nước ngang đường.</li> <li>- Các công tác khác có liên quan ....</li> </ul>	<p>Giải pháp kỹ thuật không đầy đủ theo yêu cầu về khối lượng mô tả công việc của E-HSMT, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và không phù hợp theo hồ sơ thiết kế, hiện trạng công trình xây dựng.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>1.4. Biện pháp tổ chức thi công: Mô tả biện pháp thi công các hạng mục công việc của công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp thi công chuẩn bị mặt bằng thi công.</li> <li>- Biện pháp thi công Nền đường.</li> <li>- Biện pháp thi công Phá dỡ.</li> <li>- Biện pháp thi công an toàn giao thông.</li> <li>- Biện pháp thi công Cống thoát nước ngang đường.</li> <li>- Các công tác khác có liên quan ....</li> </ul>	<p>Có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công đầy đủ theo khối lượng mô tả công việc yêu cầu của E-HSMT, chi tiết, hợp lý, khả thi, đúng trình tự về biện pháp thi công các hạng mục công việc của dự án theo hồ sơ thiết kế và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng <b>(đính kèm đầy đủ bản vẽ biện pháp thi công).</b></p>	<p>Đạt</p>
<p>1.4. Biện pháp tổ chức thi công: Mô tả biện pháp thi công các hạng mục công việc của công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp thi công chuẩn bị mặt bằng thi công.</li> <li>- Biện pháp thi công Nền đường.</li> <li>- Biện pháp thi công Phá dỡ.</li> <li>- Biện pháp thi công an toàn giao thông.</li> <li>- Biện pháp thi công Cống thoát nước ngang đường.</li> <li>- Các công tác khác có liên quan ....</li> </ul>	<p>Không có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công theo khối lượng mô tả công việc yêu cầu của E-HSMT hoặc biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không đầy đủ, không chi tiết, không khả thi, không phù hợp theo hồ sơ thiết kế, không đúng trình tự về biện pháp thi công các hạng mục công việc của dự án hoặc không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng <b>(không đính kèm đầy đủ bản vẽ biện pháp thi công).</b></p>	<p>Không đạt</p>
<p>1.5. Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công (biên báo, rào chắn,...vv.) không làm ảnh hưởng đến giao thông qua lại tại địa điểm xây dựng.</p>	<p>Có đề xuất cụ thể về biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công. (Đính kèm các biên báo phù hợp trong quá trình thi công)</p>	<p>Đạt</p>
<p>1.5. Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công (biên báo, rào chắn,...vv.) không làm ảnh hưởng đến giao thông qua lại tại địa điểm xây dựng.</p>	<p>Không đề xuất cụ thể về biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công. <b>(Không đính kèm các biên báo phù hợp trong quá trình thi công)</b></p>	<p>Không đạt</p>
<p>1.6. Cam kết trong quá công trình thi công.</p>	<p>Nhà thầu có giấy cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình này nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục.</p>	<p>Đạt</p>

	Nhà thầu không có giấy cam kết trong quá trình thi công	Không đạt
<b>2. Tiến độ thi công</b>		
2.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 360 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 360 ngày	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 360 ngày	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b) kèm theo biểu đồ phù hợp với nội dung đề xuất	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b) hoặc không có biểu đồ hoặc có biểu đồ nhưng Không phù hợp với nội dung đề xuất	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, có biểu đồ huy động vật tư, biểu đồ huy động tài chính phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, có biểu đồ huy động vật tư, biểu đồ huy động tài chính phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, có biểu đồ vật tư, biểu đồ huy động tài chính không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không hợp lý khả thi	Không đạt
<b>3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường</b>		
3.1. Tổ chức quản lý dự	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu.</li> <li>- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E - HSMT và hợp lý.</li> </ul> <p>Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công xây dựng, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.</p>	Đạt

<p>án, tổ chức quản lý hiện trường</p>	<p>- Không có thuyết minh hoặc có nhưng chưa thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu.</p> <p>- Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc thể hiện sơ đồ tổ chức của Ban điều hành sơ sài (không xác định trách nhiệm và liên hệ giữa các chức danh) và thuyết minh sơ đồ, không ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E -HSMT hoặc có nhưng không hợp lý.</p> <p>Trường hợp liên danh, nhà thầu không có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng</b></p>		
<p>4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong từng hạng mục công tác thi công xây dựng công trình</p>	<p>- Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp quy định của pháp luật.</p> <p>Có sơ đồ và thuyết minh tổ chức bộ máy quản lý chất lượng</p>	<p>Đạt</p>
<p>4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư để phục vụ trong công tác thi công bao gồm các nội dung sau:</p> <p>(1) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu trong quá trình thi công.</p> <p>(2)Biện pháp quản lý chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công, biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu khi mưa</p>	<p>- Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không phù hợp quy định của pháp luật.</p> <p>Không có sơ đồ và thuyết minh tổ chức bộ máy quản lý chất lượng.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>(1) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu trong quá trình thi công.</p> <p>(2)Biện pháp quản lý chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công, biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu khi mưa</p>	<p>Có nêu đầy đủ từng mục (1), (2), và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công, quy định của pháp luật</p>	<p>Đạt</p>
<p>(1) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu trong quá trình thi công.</p> <p>(2)Biện pháp quản lý chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công, biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu khi mưa</p>	<p>Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu và không không phù hợp quy định của pháp luật.</p>	<p>Không đạt</p>

bảo		
<b>5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động</b>		
5.1. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét và phù hợp quy định của pháp luật.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét và không phù hợp quy định của pháp luật.	Không đạt
5.2. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong quá trình thi công	Có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong quá trình thi công tránh ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sinh hoạt xung quanh công trình.	Đạt
	Không có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong quá trình thi công tránh ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sinh hoạt xung quanh công trình.	Không đạt
5.3. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công: - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn hiện hành. - Các giải pháp, biện pháp; trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét và phù hợp quy định của pháp luật	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét và không phù hợp quy định của pháp luật	Không đạt
5.4. Biện pháp an toàn lao động a) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công tác thi công: - An toàn trong công tác tổ chức mặt bằng thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét.	Không đạt

<p>- An toàn trong sử dụng máy móc, thiết bị thi công, an toàn giao thông ra vào công trường.</p> <p>- An toàn trong từng công tác thi công và vận chuyển trong công trường xây dựng.</p> <p>b) Lập biện pháp quản lý an toàn cho công trình hiện hữu và khu vực xung quanh công trường.</p>		
<p><b>6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b></p>		
<p>6.1. Thời gian bảo hành, bảo trì công trình 12 tháng</p>	<p>Có đề xuất thời gian lớn hơn hoặc bằng 12 tháng và trình bày quy trình bảo hành, bảo trì công trình theo quy định pháp luật</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không trình bày quy trình bảo hành, bảo trì công trình theo quy định pháp luật.</p>	<p>Không</p>
<p><b>7. Các yếu tố sử dụng các vật tư, vật liệu cho công trình</b></p>		
<p>7.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (Xi măng, cát, đá, thép, đất cấp phối, ống bê tông, nhựa đường ...)</p>	<p>- Có cam kết trong trường hợp nhà thầu có kinh doanh các mặt hàng trên hoặc hợp đồng nguyên tắc (kèm giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giấy xác nhận nội dung đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp của đơn vị cung cấp vật tư nếu là hợp đồng nguyên tắc và thời gian ký kết hợp đồng nguyên tắc phải phù hợp với thời điểm phát hành E-HSMT).</p> <p>- Cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc nội dung phải nêu rõ dành cho gói thầu đang tham dự.</p> <p>- Riêng đất cấp phối phải có giấy phép khai thác mỏ còn hiệu lực.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>- Không có cam kết hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết, hợp đồng nguyên tắc không đầy đủ các vật tư chính và thời gian ký kết hợp đồng nguyên tắc không phù hợp với thời điểm phát hành E-HSMT.</p> <p>Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc nội dung không nêu rõ dành cho gói thầu đang tham dự.</p> <p>- Đất cấp phối không có giấy phép khai thác mỏ còn hiệu lực.</p>	<p>Không đạt</p>

	Có bảng kê chủng loại vật tư và nêu rõ tính năng kỹ thuật, thương hiệu, xuất xứ của tất cả các vật tư dự thầu đáp ứng yêu cầu tại tiểu mục 4.1, mục III, chương V yêu cầu về kỹ thuật,	Đạt
7.2. Bảng chủng loại vật liệu xây dựng	Không có bảng kê chủng loại vật tư hoặc có bảng kê chủng loại vật tư nhưng không nêu rõ tính năng kỹ thuật, thương hiệu, xuất xứ của tất cả vật tư dự thầu không đáp ứng yêu cầu tại tiểu 4.1, mục III, chương V yêu cầu về kỹ thuật,	Không đạt
<b>8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b>		
8.1. Thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu và kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ năm 2022 trở lại đây	* Nhà thầu có cam kết: - Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Không có hợp đồng tương tự bị kết luận vi phạm hợp đồng, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. * Đối với các nhà thầu vi phạm tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu có tên trong danh sách này khi tham gia dự thầu phải thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị bảo đảm dự thầu yêu cầu của E-HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi	Đạt
	- Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Có hợp đồng tương tự bị kết luận vi phạm hợp đồng, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Có bảo đảm dự thầu với giá trị thấp hơn 3 lần giá trị yêu cầu bảo đảm dự thầu của E-HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Tiêu chí 1 đến 8 xác định là đạt	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chí xác định là không đạt	<b>Không đạt</b>